

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1082** /UBND-TH

Bình Định, ngày **08** tháng 3 năm 2019

V/v báo cáo dự án vay vốn
ODA được Bộ Tài chính ủy
quyền cho vay lại qua VDB

Kính gửi: Bộ Tài chính

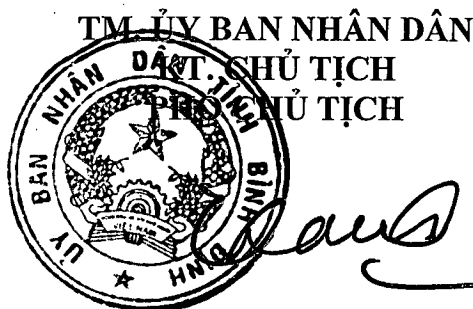
Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 2124/BTC-QLN ngày 22/02/2019 về việc báo cáo các dự án vay vốn ODA được Bộ Tài chính ủy quyền cho vay lại qua VDB; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Trên cơ sở kết quả rà soát và số liệu tổng hợp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo số liệu về Dự án năng lượng nông thôn II vay vốn ODA được Bộ Tài chính ủy quyền cho vay lại qua VDB (chi tiết tại các Phụ lục 1, 2 kèm theo Công văn này).

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLN, BTC;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7.



Phan Cao Thắng



(Kèm theo Công văn số 1962/UBND-TT ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

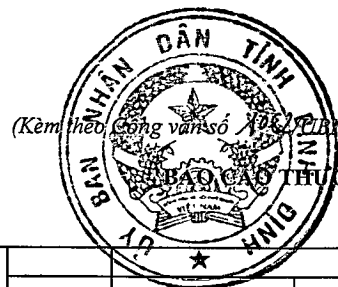
BÁO CÁO TÌNH HÌNH DỰ ÁN CHO VAY LẠI QUA VDB

1. Các thông tin chung:

- Tên dự án: Năng lượng nông thôn II
- Số hiệu khoản vay: 4000 và 4576
- Nhà tài trợ: WB
- Điều kiện cho vay lại:
 - + Đồng tiền cho vay: VNĐ
 - + Số tiền: không vượt quá số tiền VNĐ tương đương 11.600.000 USD
 - + Lãi suất trả BTC (%/năm): 0,8%/năm
 - + Phí CVL BTC hưởng (%): + Phí khác (%)
 - + Phí CVL VDB hưởng (%): 0,2%/năm
 - + Thời hạn vay: 20 năm
 - + Kỳ trả nợ: 15/10
 - + Thời gian ân hạn: 5 năm
 - + Kỳ trả gốc đầu tiên: 15/10/2013 đối với khoản vay 4000 và 15/10/2016 đối với khoản vay 4576
 - + Kỳ trả gốc cuối cùng: 15/10/2027 đối với khoản vay 4000 và 15/10/2030 đối với khoản vay 4576
- Tình trạng rút vốn: Đang RV: Đã kết thúc RV: X

2. Số liệu phát sinh của dự án năm 2018

Dư nợ 01/01/2018: 143.363.411.591
Rút vốn trong năm 2018:
Trả nợ năm 2018: 12.152.592.000
Dư nợ 31/12/2018: 131.210.819.591



PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Công văn số 1062/UBND-TH ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh Bình Định)

BÁO CÁO THỰC HIỆN TRẢ NỢ BỘ TÀI CHÍNH

Năm 2018

Tên dự án	Ngày thực trả	Tổng trả nợ của dự án theo nguyên tệ								Quy USD	Quy VNĐ
		Loại tiền	Gốc	Lãi (0,8%/năm)	Phí cho vay lại trả cho cơ quan được ủy quyền cho vay lại (0,2%/năm)	Phí cho vay lại trả Bộ Tài chính	Phí	Lãi phạt (nếu có)	Cộng		
		A	1	2	3	4	5=3+4	6	7=1+2+5+6	8	9
Dự án Năng lượng nông thôn II											
Tổng cộng 2018	15/10/2019	VNĐ	12.152.592.000	1.162.836.560	290.709.140		290.709.140		13.606.137.700		
Hiệp định 4000			4.873.432.000	395.289.555	98.822.389		98.822.389		5.367.543.944		
Hiệp định 4576			7.279.160.000	767.547.005	191.886.751		191.886.751		8.238.593.756		
Lũy kế từ khi DA phát sinh đến 31/12/2018		VNĐ	51.052.558.000	5.123.182.725	1.280.795.682		1.280.795.682	953.013	57.457.489.420		
Hiệp định 4000			29.215.078.000	2.803.557.006	700.889.253		700.889.253	953.013	32.720.477.272		
Hiệp định 4576			21.837.480.000	2.319.625.719	579.906.429		579.906.429		24.737.012.148		